

Bản án số: 48/2022/HS-PT
Ngày: 29/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn San

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thẩm tra viên chính và bà Nguyễn Thị Lan Phương, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Luận - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2022/HS-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thế C và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thế C**, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế H và bà Nguyễn Thị T; vợ Mai Thị L; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 01/9/2021 được tại ngoại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 16/6/2004; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà: Phạm Thanh T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

3. **Nguyễn Tiến Đ1**, sinh ngày 11/11/2004; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị Đ; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

4. **Trần Hoài N**, sinh ngày 07/12/2003; nơi cư trú: Thôn 2, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 20/7/2022 bị cáo bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” và bị Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bắt tạm giam trong vụ án khác (vắng mặt).

5. **Ngô Doãn H**, sinh ngày 06/7/2005; nơi cư trú: Thôn T, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Doãn T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

6. **Ngô Doãn Hoàng L**, sinh ngày 05/01/2003; nơi cư trú: Thôn T, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Doãn T và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 đến ngày 01/9/2021 được tại ngoại tại; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. **Lê Sỹ T**, sinh ngày 05/9/2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ D và bà Ngô Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

8. **Phạm Công C1**, sinh ngày 05/9/2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công C và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

9. **Đỗ Huy H1**, sinh ngày 03/11/2003; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/3/2019, bị Công an huyện Lý Nhân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. **Nguyễn Công H2**, sinh ngày 18/01/2004; nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

11. **Vũ Đức D**, sinh ngày 01/3/2004; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2021, bị Công an huyện Lý Nhân xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi “Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”; tạm giữ, tạm giam: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

12. **Nguyễn Đức P**, sinh ngày 27/11/2003; nơi cư trú: Thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 18/9/2022 bị Công an huyện bình lục, tỉnh Hà Nam bắt tạm giữ trong vụ án khác (vắng mặt).

13. **Đinh Đức T1**, sinh ngày 30/3/2005; nơi cư trú: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Trần Lệ P; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trần Văn T2, Nguyễn Văn H3, Lê Trung H4; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 (bố đẻ bị cáo); trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ1: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (bố đẻ bị cáo); trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Ngô Doãn H: Ông Ngô Doãn T, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo); trú tại: Thôn T, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Lê Sỹ T: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1984 (mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

5. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Phạm Công C1: Ông Phạm Công C, sinh năm 1976 (bố đẻ bị cáo); trú tại: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

6. Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa cho bị cáo Đinh Đức T1: Bà Trần Lê P, sinh năm 1984 (mẹ đẻ bị cáo); trú tại: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

1. NLQ1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. NLQ2, sinh ngày 24/9/2004. Người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Bách H, sinh năm 1984; đều trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

3. NLQ3, sinh ngày 15/02/2003; trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

4. NLQ4, sinh ngày 20/7/2004. Người đại diện hợp pháp là ông Bùi Văn D, sinh năm 1978; đều trú tại: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

5. NLQ5, sinh năm 1973; trú tại: Thôn Đ, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

6. NLQ6, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

7. NLQ7, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

8. NLQ8, sinh năm 1982; trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

9. NLQ9, sinh năm 1994; trú tại: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

10. NLQ10, sinh năm 1981; trú tại: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

11. NLQ11, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 5, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

12. NLQ12, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 4, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

13. NLQ13, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

14. NLQ14, sinh năm 1973; trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam.

15. NLQ15, sinh năm 1994; trú tại: Thôn T, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

16. NLQ16, sinh ngày 27/4/2006. Người đại diện hợp pháp là ông Vũ Văn P, sinh năm 1966; đều trú tại: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

17. NLQ17, sinh ngày 03/3/2004; trú tại: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam.

18. NLQ18, sinh ngày 28/01/2004; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

19. NLQ19, sinh ngày 15/11/2004. Người đại diện hợp pháp là bà Vũ Thị T, sinh năm 1985; đều trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam.

20. NLQ20, sinh năm 2002 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật là bà Trần Thị T, sinh năm 1966; trú tại: Thôn 2, xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1988.

2. NLC2, sinh năm 1964.

3. NLC3, sinh năm 1981.

4. NLC4, sinh ngày 28/9/2004. Người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Văn M, sinh năm 1966.

5. NLC5, sinh năm 2003.

6. NLC6, sinh ngày 12/11/2004. Người đại diện hợp pháp là bà Lê Thị N, sinh năm 1982.

7. NLC7, sinh ngày 21/4/2004. Người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1983.

8. NLC8, sinh năm 2003.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và người đại diện của người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/7/2021, tại quán bi-a nhà Trần Thế C ở thôn 5, xã X, thành phố P, trong khi chơi bi-a ăn tiền, C và NLQ2 có xảy ra mâu thuẫn, lời qua tiếng lại, xô xát với nhau. Sau đó, NLQ2 đi về, C muốn tìm người đánh NLQ2 đã bảo Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Văn Đ, NLQ20 gọi thêm người để giúp C đi tìm đánh NLQ2. C gọi thêm Trần Hoài N, Ngô Doãn H, Trần Văn T2 và được N, H, T3 đồng ý. Nguyễn Tiến Đ1 gọi cho NLQ16 và dặn NLQ16 mang “đồ” để đi đánh nhau. Nguyễn Văn Đ gọi cho Lê Sỹ T, T rủ Đỗ Huy H1 đi cùng. Nguyễn Tiến Đ1 tiếp tục gọi cho Phạm Công C1, NLQ16 gọi cho Đinh Đức T1. Trần Hoài N rủ thêm Nguyễn Công H2, Lê Trung H4, Nguyễn Văn H,3 Nguyễn Đức P, Vũ Đức D; H rủ thêm Ngô Doãn Hoàng L. NLQ16 mang theo một phor bằng kim loại màu trắng, Đ vào chùa Đới Tam lấy được một chiếc phồng lợn bằng tuýp sắt, một đầu gấn dao bầu, H4 cầm theo một chai bia Hà Nội đựng xăng, đầu chai quán rẻ làm bom xăng nhưng do xe của H2 hết xăng nên đã đổ vào xe rồi cầm chai bia theo.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, các đối tượng trên chở nhau bằng xe mô tô tập

trung tại nhà C. C kể lại sự việc mâu thuẫn, đánh nhau khi chơi bi-a với NLQ2 và nhờ mọi người cùng C đi tìm đánh NLQ2 thì được mọi người trong nhóm đồng ý. C lấy các đoạn gậy cơ bi-a bằng gỗ tại nhà cho mọi người trong nhóm làm công cụ đi đánh nhau, còn mình mang theo chiếc phóng lợn lấy ở chùa Đọi Tam, N lấy phở từ Tiến Đ1 (là phở mà NLQ16 đưa cho Tiến Đ1), còn L, H, T2, H4, T1 mang theo các đoạn gậy cơ bi-a, H4 mang thêm 01 vỏ chai bia, đầu quần giẻ để làm bom xăng nhưng vẫn chưa lấy được xăng. Sau đó, C ra quán nước gần nhà thấy NLC5 và NLC4 đang ngồi uống nước với nhau thì C ép NLC5 đi chỉ nhà NLQ2 để tìm đánh NLQ2; NLC5 bị ép nên phải đồng ý đi cùng, còn NLC4 đi cùng Đ để về cùng vì NLC4 không có xe. Sau đó, nhóm của C đi 07 xe mô tô cụ thể: Xe mô tô BKS 29U1 - 335.21 do L điều khiển chở H và T2 đều cầm theo đoạn gậy cơ bi-a, còn L dắt đoạn gậy cơ bi-a ở phía trước xe. Xe mô tô BKS 90B3 - 389.25 do Đ điều khiển chở NLC4 không mang theo gì và C cầm theo phóng lợn. Xe mô tô BKS 90B2 - 987.48 do C1 điều khiển chở Nguyễn Tiến Đ1 và H1 đều không mang theo gì. Xe mô tô BKS 90B1 - 972.45, do T điều khiển chở theo T1 mang theo đoạn gậy cơ bi-a và N cầm theo phở. Xe mô tô BKS 90B3 - 047.37 do NLQ20 điều khiển chở NLQ16 và P đều không mang theo gì. Xe mô tô BKS 90F7 - 5405 do D điều khiển chở H2 cầm theo gậy cơ bi-a và NLC5 là người chỉ đường không mang theo gì. Xe mô tô BKS 90F4 - 2903, do H3 điều khiển chở H4 cầm gậy cơ bi-a và 01 vỏ chai bia đầu quần rẻ. Nhóm C điều khiển xe mô tô mang theo hung khí, dàn hàng, nối đuôi nhau trên đường, có xe mô tô của L bỏ nổ to, tất cả đều không đội mũ bảo hiểm đi đến khu vực bùng binh giao với đường Hà Huy Tập (QL 21B) thuộc thôn Lương Tràng, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý thì dừng lại tụ tập tại bãi lợp vệ đường. Lúc này, NLC5 và NLC4 đi sang quán nước đối diện, C lấy xe của Đ quay lại hướng về nhà lấy phóng lợn mà trước đó đã ném tại vệ đường vì sợ Công an, rồi quay lại tập trung cùng mọi người trong nhóm.

NLQ2 sau khi xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với Trần Thế C thì NLQ3 chở về nhà NLQ2 rồi thông báo cho mọi người trong nhóm Facebook “Phóng Lợn Team” biết sự việc. Sau đó, NLQ17, NLQ18, NLQ4, NLC7, NLC6 đã đến nhà NLQ2 để hỏi thăm. Cả nhóm nói chuyện và có ý định bàn nhau đi tìm C để giải quyết mâu thuẫn thì bị chị Nguyễn Thị Bách H (là mẹ của NLQ2) quát mắng. NLQ2 sợ mẹ biết việc nên bảo NLQ3, NLQ17, NLQ18, NLQ4, NLC7, NLC6 đi ra quán nước tại khu vực bùng binh giao với đường Hà Huy Tập (QL 21B) thuộc thôn Lương Tràng, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý để uống nước bàn chuyện tiếp. NLQ2 được NLC5 gọi điện cảnh báo là nhóm C đang đi tìm NLQ2 nên NLQ2 bảo NLQ3 vào nhà NLQ2 lấy dao mang đi để đề phòng, NLQ3 lấy 01 dao gọt hoa quả để vào cốp xe máy điện rồi cùng cả nhóm đi ra quán nước. Khi đi đến xưởng gỗ của ông Lại Văn Bình ở thôn Đào, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, NLQ2 xuống xe nhặt 02 thanh gỗ dẹp dài khoảng 40cm mang theo, NLQ18 cũng xuống xe nhặt 01 thanh gỗ dẹp dài khoảng 40cm mang

theo. Khi đi đến khu vực bùng binh giao với đường Hà Huy Tập (QL 21B) NLQ17 chở NLQ2 bằng xe máy điện nhãn hiệu GOGO DK, màu sơn trắng, không đeo BKS và NLQ3 điều khiển xe máy điện nhãn hiệu GOGO DK, màu vàng ghi, không đeo BKS cùng đi qua QL 21B để sang đầu đường thôn Lương Tràng vào quán nước, còn NLC7, NLC6, NLQ18, NLQ4 chưa sang đường thì lúc này gặp và bị nhóm C nhìn thấy. C hô lên “*bọn nó kia rồi!*”, cả nhóm hiểu ý đồng loạt cầm theo công cụ mang theo cùng C chạy ra đường hướng về phía nhóm NLQ2 để đuổi đánh. NLQ2 thấy vậy thì hô lên “*chạy đi!*”, đồng thời nhặt gậy gỗ mang theo quăng về phía nhóm C cho mọi người trong nhóm biết và có cơ hội bỏ chạy. NLQ3 mở cốp xe máy điện lấy dao gọt hoa quả rồi cùng NLQ2 chạy bộ về hướng thôn Đào cùng nhóm người của mình. NLC7 và NLC6 khi thấy nhóm C đuổi thì lên xe mô tô tăng ga bỏ đi, NLQ4, NLQ18 thấy nhóm C đuổi gần được NLQ2 và NLQ3 thì NLQ4 nhặt đá ở đường ném, còn NLQ18 quăng gậy gỗ mang theo về phía nhóm C rồi cùng nhau chạy về thôn Đào đi các hướng. NLQ17 bị nhóm C giữ được, đánh gây thương tích và đập phá 02 xe điện của nhóm NLQ2 bỏ lại cụ thể như sau:

C cầm phóng lộn truy đuổi nhóm NLQ2 sang đầu đường thôn Đào sau đó quay lại đâm vào mặt NLQ17; L là người giữ được và đâm đá vào người NLQ17, dùng chân đạp đổ xe máy điện màu trắng rồi lên xe mô tô truy đuổi nhóm NLQ2; T2 là người cầm đoạn gậy cơ bi-a truy đuổi nhóm NLQ2, sau đó quay lại đâm đá vào người NLQ17 và dùng gậy cơ bi-a đập 02 xe điện của nhóm NLQ2 bỏ lại; NLQ20 là người điều khiển xe mô tô chở NLQ16 tăng ga truy đuổi nhóm NLQ2; H3 cầm chai bia của H4 chạy lên, đâm đá vào người NLQ17 rồi ném chai bia về phía nhóm NLQ2 và truy đuổi nhóm NLQ2; H4 cầm đoạn gậy cơ bi-a và lấy xe mô tô của C1 truy đuổi nhóm NLQ2; H cầm đoạn gậy cơ bi-a chạy lên truy đuổi nhóm NLQ2; N là người cầm phở truy đuổi nhóm NLQ2 sang đầu đường thôn Đào sau đó quay lại dùng phở chém vào lưng và tay NLQ17; P chạy cùng mọi người lên truy đuổi sau đó đâm đá vào người NLQ17; D chở H2 đang cầm theo đoạn gậy cơ bi-a, tăng ga xe mô tô truy đuổi nhóm NLQ2 sau đó quay lại; Đ phi xe mô tô lên để chở người đi truy đuổi nhóm NLQ2 nhưng không ai đi; Tiến Đ1 chạy lên truy đuổi nhóm NLQ2 và nhặt gậy gỗ nhóm NLQ2 bỏ lại vụt NLQ17; H1 chạy lên truy đuổi nhóm NLQ2 và đâm đá NLQ17, sau đó nhặt gậy gỗ ở đường đập xe điện; T1 cầm đoạn gậy cơ bi-a truy đuổi nhóm NLQ2 và vụt NLQ17; T điều khiển xe mô tô truy đuổi nhóm NLQ2; C1 chạy lên truy đuổi nhóm NLQ2. Trong khi nhóm Trần Thế C đuổi đánh nhóm NLQ2 thì NLC4 cùng NLC5 đứng trong quán nước không tham gia.

Sau khi đuổi đánh nhóm của NLQ2, nhóm của C đi về nhà C. NLQ2, NLQ3, NLQ18 quay lại đón NLQ17 và dắt 02 xe điện bị đập phá hư hỏng đi về cổng chùa Đào thuộc thôn Đào, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, NLC7 và NLC6 cũng đi xe mô tô về chùa Đào. Cùng lúc đó có NLC19 điều khiển xe máy điện nhãn hiệu DIBAO màu trắng BKS 90MĐ1-166.02 chở Hoàng Xuân

Phương đi qua thấy NLQ2 thì dừng lại. Còn NLQ4 sau khi bị nhóm C đuổi thì chạy về phía thôn Đào gọi điện thoại cho Lê Anh Tuấn lên đón chở về nhà.

Sau khi về nhà C được khoảng 10 phút, C tiếp tục hô hào mọi người đi tìm nhóm NLQ2 đánh tiếp và được mọi người đồng ý. Nhóm C lúc này chỉ đi 06 xe mô tô cụ thể như sau: Xe mô tô BKS 29U1 - 335.21 do L điều khiển chở H mang theo đoạn gậy cơ bi-a và T2 mang theo phóng lộn đã bị rơi mất dao bầu, L dắt đoạn gậy cơ bi-a ở đầu xe; xe mô tô BKS 90B3 - 389.25 do Đ điều khiển chở NLQ16 không mang theo gì và N cầm phớt; xe mô tô BKS 90B2 - 987.48 do C1 điều khiển chở Tiến Đ1, H1, H3 đều không mang theo gì; xe mô tô BKS 90B1 - 972.45, do T điều khiển chở Thành đi theo xem không mang theo gì và H4 mang theo gậy cơ bi-a; xe mô tô BKS 90B3 - 047.37, do NLQ20 điều khiển chở P không mang theo gì và C mang theo gậy gỗ một đầu gắn đinh ba bằng kim loại; xe mô tô BKS 90F7 - 5405 do D điều khiển chở H2 và T1 đều mang theo đoạn gậy cơ bi-a. Nhóm C đi xe mô tô nối đuôi, dàn hàng ngang trên đường, không đội mũ bảo hiểm, một số mang theo hung khí như nêu trên đi từ nhà C đi đến bùng binh giao với đường Hà Huy Tập (QL 21B) không thấy 02 xe điện mà nhóm NLQ2 bỏ lại trước đó nên cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi tìm đánh nhóm NLQ2. Đến khu vực chùa Đào, L và T2 nhìn thấy nhóm NLQ2 dựng xe máy điện đứng ở cổng chùa Đào thì hô lên “*bọn nó kia rồi*”, cả nhóm hiểu ý đồng loạt tăng ga xe mô tô chạy lên truy đuổi nhóm NLQ2. Lúc này NLQ2, NLQ3, NLQ17, NLQ18 tiếp tục bỏ xe máy điện rồi bỏ chạy về các nhà dân gần đó, NLC7 và NLC6 lên xe mô tô bỏ chạy, NLQ19 và Phương sợ bị đánh nhảm lên cũng điều khiển xe máy điện bỏ chạy, NLQ19 do hoảng loạn có điều khiển xe đâm vào tường khiến võ yếm chắn bùn trước và bỏ xe, chạy vào nhà dân gần đó. Nhóm C không đuổi đánh được ai thì quay lại cổng chùa Đào, C dùng gậy đinh ba mang theo đập vào xe điện nhãn hiệu GOGO DK, màu sơn trắng không đeo BKS của nhóm NLQ2 bỏ lại rồi cả nhóm đi về nhà C, bỏ lại các hung khí đánh nhau ở nhà C.

Nhóm NLQ2 sau khi bị nhóm C đuổi đánh ở chùa Đào thì chạy về nhà NLQ2 sau đó được lực lượng Công an thành phố Phủ Lý yêu cầu về trụ sở làm việc. Khi Lê Anh Tuấn điều khiển xe mô tô BKS 90F6 - 6178 chở NLQ4 ngồi sau ôm bao tải bên trong đựng 01 kiếm bằng kim loại, 02 đoạn gậy gỗ cơ bi-a, 06 tuýp sắt hình trụ tròn, 01 đoạn sắt dạng hộp đi từ nhà NLQ4 đến nhà NLQ2 thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý yêu cầu về trụ sở làm việc và thu giữ lại số vật chứng trên. NLQ17 được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam.

*** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:**

- 01 mảnh nhựa vỡ kích thước (11 x 3,52)cm; 01 chuôi gậy bi-a bằng gỗ, dài 20cm, một đầu đường kính 03cm, đầu còn lại gậy vỡ nham nhở; 01 cán gậy bi-a bằng gỗ dài 58cm, một đầu bị gãy nham nhở đường kính 03cm, đầu còn lại đường kính 2,2cm; 01 mảnh nhựa, một mặt màu trắng, một mặt màu đen, kích

thước (15 x 12)cm; 01 xe máy điện nhãn hiệu GOGO DK màu sơn trắng không đeo BKS bị hư hỏng.

- 01 bao tải màu trắng bên trong có: 06 thanh kim loại hình trụ hai đầu tròn đều có đường kính là 2,5cm, chiều dài lần lượt là 61,7cm - 69,9cm - 69,9cm - 62,3cm - 64cm - 62,1 cm; 01 thanh kim loại dạng hộp dài 70,5cm, dày 1,2cm, rộng 2,5 cm bên trong rỗng; 01 kiếm kim loại kiểu một lưỡi, đầu nhọn, chuôi dài 15cm quấn băng dính đen, kiếm dài 34,4cm, rộng nhất 02cm; 01 cán gậy bi-a bằng gỗ dài 74,5cm, đường kính lớn nhất 04cm, nhỏ nhất 02cm; 01 đầu gậy bi-a bằng gỗ dài 72cm, đường kính lớn nhất 02cm, nhỏ nhất 01cm.

- Thu giữ của NLQ3: 01 xe máy điện nhãn hiệu DK GOGO màu vàng ghi không đeo BKS; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 90011284.

- Thu giữ của NLQ4: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng.

- Thu giữ của NLQ19: 01 xe máy điện nhãn hiệu Dibao màu trắng BKS 90MĐ1 - 166.02 bị hư hỏng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám.

- Thu giữ của NLQ2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng.

- Thu giữ của Trần Thế C: 01 gậy gỗ tròn dài 140cm, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn phần kim loại hình ba chạc dài 25cm; 01 tuýp sắt dài 143cm, đường kính 02cm; 01 gậy gỗ dài 131cm, đường kính 2,7cm; 01 đuôi gậy bi-a bằng gỗ tròn dài 72cm, đường kính đầu lớn nhất 3,3cm, đường kính đầu bé nhất 2,1cm; 03 đầu gậy bi-a bằng gỗ, dài 74cm, đường kính đầu lớn nhất 2,1cm, đường kính đầu bé nhất 1,1cm; 01 đầu gậy bi-a bằng gỗ, dài 71cm, đường kính đầu lớn nhất 2,1cm, đường kính đầu bé nhất 1,1cm; 01 dao dài 36,5cm, cán dao bằng gỗ dài 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại kích thước (24 x 6)cm.

- Thu giữ của Lê Sỹ T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO X11 màu đỏ.

- Thu giữ của Phạm Công C1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX màu vàng.

- Thu giữ của Nguyễn Tiến Đ1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh tím than BKS 90B3 - 123.07.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh tím than BKS 90B3 - 389.25.

- Thu giữ của NLQ20: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy M10 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn xanh ngọc BKS 90B3 - 047.37; 01 dao bằng kim loại màu trắng (thường gọi là phớ), lưỡi hình chữ nhật kích thước (42 x 4,2)cm, chuôi bằng kim loại dài 12,5cm.

- Thu giữ của Ngô Doãn Hoàng L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, màu sơn đen BKS 29U1 - 335.21.

- Thu giữ của Trần Văn T2: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu sơn đỏ đen BKS 90H5 - 8542; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng.

- Thu giữ của Vũ Đức D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu sơn xanh BKS 90F7 - 5405; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0047909.

- Thu giữ của NLQ1 (là chủ nhà nghỉ): 01 xe mô tô nhãn hiệu DEALIM Wave 110 màu sơn xanh - trắng bạc BKS 90F4 - 2903.

Tại bản định giá tài sản số 63/2021, ngày 23/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “Thiệt hại của 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu GOGO DK, màu sơn vàng ghi, không đeo BKS, số khung RRWY8EKGNSJ03627, số máy DG60V800W210307412, xe qua sử dụng giá 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Thiệt hại của 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu GOGO DK, màu sơn trắng, không đeo BKS, số khung RRWY8EKGNSJ01918, số máy DG60V800W200603342, xe qua sử dụng giá: 850.000đ (Tám trăm năm mươi ngàn đồng chẵn). Thiệt hại của 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu Dibao, màu sơn trắng BKS 90MD1-16602, số máy QS60V1000W171122353940, xe qua sử dụng giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)”.

Tại bản kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam số 117/21/TgT ngày 24/9/2021, kết luận: “Tỷ lệ tổn thương cơ thể của NLQ17, sinh năm 2004, trú tại thôn D, xã T, huyện T do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02%”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam tuyên bố các bị cáo Trần Thế C, Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Trần Hoài N, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P và Đinh Đức T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với C); khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với T); Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Trần Hoài N, Ngô Doãn H, Lê Sỹ T, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P, Đinh Đức T1).

Xử phạt: Trần Thế C 36 tháng tù; Ngô Doãn Hoàng L 27 tháng tù; Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Trần Hoài N, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P, Đinh Đức T1 mỗi bị cáo 24 tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo trong cùng vụ án; vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trong các ngày 13, 14, 15, 21/4/2022, các bị cáo Trần Thế C, Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Trần Hoài N, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P và

Đinh Đức T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Ngày 20 tháng 9 năm 2022, bị cáo Trần Hoài N có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Đức P có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thế C, Vũ Đức D đề nghị rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Do các bị cáo Trần Hoài N, Nguyễn Đức P, Trần Thế C, Vũ Đức D tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Trần Hoài N, Nguyễn Đức P, Trần Thế C, Vũ Đức D.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1 là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; xuất trình thêm căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với Đ, Đ1, H, T, C1, H1, H2, T1). Đề nghị tuyên bố các bị cáo Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2 và Đinh Đức T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt: Bị cáo Ngô Doãn Hoàng L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1 mỗi bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách mỗi bị cáo là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo: Nhất trí quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của các bị cáo gửi trong thời hạn luật định, thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Trần Thế C, Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Đinh Đức T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2021, Trần Thế C và NLQ2 xảy ra mâu thuẫn trong quá trình chơi bi-a được thua bằng tiền nên C nảy sinh ý định tìm đánh NLQ2. Khoảng 17 giờ cùng ngày, C rủ Trần Văn T2, NLQ20, Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Văn Đ, Đinh Đức T1, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Lê Sỹ T, Đỗ Huy H1, Trần Hoài N, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P, Lê Trung H4 và NLQ16 (15 tuổi 02 tháng 19 ngày) đi tìm đánh NLQ2. Nhóm C sử dụng 07 xe mô tô và mang theo các đoạn cơ bi-a, dao dài bằng kim loại thường gọi là “phớ”, gậy, tuýp sắt có gắn dao bầu thường gọi là “phóng lợn”, vỏ chai bia đầu quần giẻ, gậy gỗ có gắn đinh ba bằng kim loại cùng nhau đi tìm, truy đuổi, đánh nhóm của NLQ2, NLQ3, NLQ17, NLQ18, NLQ4, NLC7, NLC6 tại đường liên thôn và đường Quốc lộ 21B thuộc thôn Lương Tràng và thôn Đào, xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã Liêm Tiết, thành phố Phủ Lý. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, C cùng các bị cáo đã có hành vi dùng gậy, “phớ”, chân tay đánh NLQ17 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 02% và đập phá 02 xe máy điện của nhóm NLQ2 gây thiệt hại tổng giá trị là 1.000.000 đồng.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Trần Hoài N, Nguyễn Đức P, Vũ Đức D, Trần Thế C tự nguyện xin rút kháng cáo nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1, cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã đánh giá, xem xét toàn diện vụ án, quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp, không nặng, chỉ ở mức khởi điểm và trên mức khởi điểm của khung hình phạt nên kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, cấp phúc thẩm thấy: Trong vụ án, các bị cáo đều bị Trần Thế C lôi kéo tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm; sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn và khi thực hiện hành vi

phạm tội các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Ngô Doãn H, Lê Sỹ T, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1 là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Đối với bị cáo Đỗ Huy H1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính từ tháng 3/2019 nhưng đến thời điểm phạm tội đã quá 06 tháng nên được coi là chưa bị xử lý hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải và đều đề nghị được hưởng án treo để tiếp tục học nghề, tu sửa bản thân trở thành người lao động có ích cho gia đình và xã hội. Những người đại diện hợp pháp đồng thời là người bào chữa (là cha, mẹ của các bị cáo) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; xin cam kết trong thời gian tới sẽ phối hợp cùng chính quyền địa phương quản lý giáo dục để các bị cáo tránh xa những tệ nạn xã hội, tiếp tục học tập lao động, không để các bị cáo xảy ra việc vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Ngô Doãn H có ông nội là bệnh binh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ giải phóng; bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông nội được hưởng chế độ bệnh binh; các bị cáo Nguyễn Công H2, Ngô Doãn Hoàng L, Đỗ Huy H1 có đơn xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Lê Sỹ T có ông nội là thương binh, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo Phạm Công C1 có bố tham gia quân đội, sau khi xuất ngũ hoạt động tích cực trong tổ chức đoàn thể tại địa phương; các bị cáo Nguyễn Tiến Đ1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1 có đơn xác nhận về việc chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương nơi cư trú. Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng thì các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú rõ ràng, đa số các bị cáo phạm tội đều ở độ tuổi vị thành niên nhận thức pháp luật hạn chế và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo cơ hội cho các bị cáo hoàn thiện bản thân.

[5] Án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342; khoản 1 Điều 348; điểm đ, khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo: Trần Hoài N, Nguyễn Đức P, Trần Thế C, Vũ Đức D; Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam có hiệu lực pháp

luật kể từ ngày 29/9/2022 về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Hoài N, Nguyễn Đức P, Trần Thế C, Vũ Đức D.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với tất cả các bị cáo); Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự (đối với Đ, Đ1, H, T, C1, H1, H2, T1); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2 và Đinh Đức T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2.2. Xử phạt:

- Bị cáo Ngô Doãn Hoàng L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Đinh Đức T1 mỗi bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách mỗi bị cáo là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến Đ1 cho UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Ngô Doãn H, Ngô Doãn Hoàng L cho UBND xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Lê Sỹ T, Phạm Công C1 cho UBND xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Huy H1 cho UBND xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Công H2 cho UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đinh Đức T1 cho UBND xã X, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thế C, Ngô Doãn Hoàng L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến Đ1, Trần Hoài N, Lê Sỹ T, Ngô Doãn H, Phạm Công C1, Đỗ Huy H1, Nguyễn Công H2, Vũ Đức D, Nguyễn Đức P và Đinh Đức T1 không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND TP. P;
- THADS TP. P;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương

